

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh và ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G; sinh ngày 01/01/1989 tại An Phú – An G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Khánh Hòa, xã A, huyện A, tỉnh An G; chỗ ở hiện nay: Bị cáo không có chỗ ở cố định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ là: Huỳnh Thị N; bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 02/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Tấn Q, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Thượng G, xã Tây G, huyện Tây S, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 5, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002; trú tại: Tổ 5, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Huỳnh Thị Diễm H, sinh năm 1986; trú tại: 161 Bùi Thị Xuân, Tổ 6, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 1, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G là đối tượng sử dụng ma túy, sống lang thang, không có nơi ở cố định. Ngày 18/8/2020, G đến nhà Lê Tấn Q ở thôn Thượng G, xã Tây G, huyện Tây S, tỉnh Bình Định. Trong thời gian ở đây, G quen biết đối tượng tên T, tên thường gọi là “T đĩ” ở Tây Sơn, Bình Định. Tối ngày 23/8/2020, Nguyễn Văn G sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xám gọi cho T hỏi mua 400.000đ ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp G ở cây xăng gần chợ Đồng Phó, thuộc địa phận huyện Tây S, tỉnh Bình Định để đưa ma túy. G điều khiển xe mô tô biển số 72G1-635.54 nhãn hiệu Winner màu đen đến điểm hẹn. Khi gặp nhau, G đưa cho T 400.000đ và T chỉ cho G vào bụi cây ven đường lấy 01 gói ma túy đá. G lấy ma túy cất giấu trong người. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Tấn Q rủ G lên thị xã A chơi, G đồng ý. Sau đó, Q và G mỗi người điều khiển một xe mô tô cùng đi lên A. Trên đường đi, G nói Q mua 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Nghe vậy, Q tìm gặp một người bạn tên An ở Tây G, Tây Sơn, Bình Định hỏi xin 01 ống thủy tinh. Sau đó, cả hai cùng đến phòng số 5 Nhà trọ 999, thuộc Tổ 6, phường An P, thị xã A gặp Nguyễn Văn T. Lúc này, có Lê Nguyễn Ngọc H là bạn gái của T đang ngủ trong phòng cũng là người thuê phòng trọ số 5. Tại đây, Q đi mua 02 chai nước Sting về uống rồi lấy nắp chai đục lỗ đồng thời thổi ống thủy tinh thành nỏ gắn vào nắp chai. Sau đó, G lấy 01 ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi đưa cho Q, T cùng sử dụng, số ma túy còn lại G cất giấu vào túi quần bên phải để sử dụng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) được niêm phong trong bì thư theo quy định;

01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, số Imel 1: 352119115862452/01, số sim 1: 0778281003, sim 2: 0867627912;

01 điện thoại hiệu Samsung màu xám, số Imel 1: 357161093497377/01, số sim 1: 0843136316, sim 2: 0798276077;

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.950.000đ;

01 chai nhựa STing nắp màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng tím;

01 xe mô tô BKS 72G1-635.54 hiệu Winner màu đen, số khung RLHKC2604KY211449, số máy KC26E11279474;

01 ống thủy tinh, một đầu cong bị vỡ dài 14cm

Tại Kết luận giám định số 628/KLGD ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2984 gam.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 2,2151 gam chất trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định trong 01 gói nylon và vỏ bao gói được niêm phong trong bì công văn số 628 ngày 28/8/2020; sim điện thoại số: 0843136316, sim điện thoại số: 0798276077; 01 chai nhựa STing nắp màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng tím; 01 ống thủy tinh, một đầu cong bị vỡ dài 14cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, số Imel 1: 357161093497377/01; 01 xe mô tô biển số 72G1-635.54 hiệu Winner màu đen, số khung RLHKC2604KY211449, số máy KC26E11279474.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.950.000đ và 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, số Imel 1: 352119115862452/01, sim điện thoại số: 0778281003, sim điện thoại số: 0867627912.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận vào ngày 23/8/2020, tại phòng số 5, Nhà trọ 999 thuộc Tổ 6, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị cáo đã có hành vi tàng trữ 2,2984 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số 628/KLGD ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; đồng ý với Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A và T nhận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Lời khai của Lê Tấn Q, Nguyễn Văn T có tại hồ sơ thể hiện: Q và T đều là các đối tượng nghiện ma túy. Ngày 23/8/2020, Q và T đã sử dụng ma túy đá cùng với Nguyễn Văn G tại phòng số 5, Nhà trọ 999 thuộc Tổ 6, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ ma túy trong túi quần của G. Q, T được G cho cùng sử dụng ma túy chứ không phải trả tiền.

Lời khai của Lê Nguyễn Ngọc H và Huỳnh Thị Diễm H có tại hồ sơ thể hiện: Huỳnh Thị Diễm H là chủ Nhà trọ 999 còn Lê Nguyễn Ngọc H là người thuê phòng trọ số 5 tại Nhà trọ 999. Lê Nguyễn Ngọc H và Huỳnh Thị Diễm H đều khai không biết việc Nguyễn Văn G tàng trữ trái phép chất ma túy và cùng với Lê Tấn Q, Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/8/2020, tại phòng số 5, Nhà trọ 999 thuộc Tổ 6, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn G là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Ngày 23/8/2020, tại phòng số 5, Nhà trọ 999 thuộc Tổ 6, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Văn G có hành vi cất giấu 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 2,2984 gam để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Nguyễn Văn G là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi ở ổn định, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng Lê Tấn Q, Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Văn G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Nguyễn Ngọc H là người thuê phòng, chị Huỳnh Thị Diễm H là chủ phòng trọ không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên không xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 2,2151 gam chất trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định trong 01 gói nylon và vỏ bao gói được niêm phong trong bì công văn số 628 ngày 28/8/2020; sim điện thoại số: 0843136316; sim điện thoại số: 0798276077; 01 chai nhựa STing nắp màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng tím; 01 ống thủy tinh, một đầu cong bị vỡ dài 14cm là công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại hiệu Samsung màu xám, số Imel 1: 357161093497377/01; 01 xe mô tô biển số 72G1-635.54 hiệu Winner màu đen, số khung RLHKC2604KY211449, số máy KC26E11279474 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.950.000đ và 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, số Imel 1: 352119115862452/01, sim điện thoại số:

0778281003; sim điện thoại số: 0867627912 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 24/8/2020).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 2,2151 gam chất trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định trong 01 gói nylon và vỏ bao gói được niêm phong trong bì công văn số 628 ngày 28/8/2020; sim điện thoại số: 0843136316; sim điện thoại số: 0798276077; 01 chai nhựa STing nắp màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng tím; 01 ống thủy tinh, một đầu cong bị vỡ dài 14cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Samsung màu xám, số Imel 1: 357161093497377/01; 01 xe mô tô biển số 72G1-63.554 hiệu Winner màu đen, số khung RLHKC2604KY211449, số máy KC26E11279474.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.950.000đ và 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, số Imel 1: 352119115862452/01, sim điện thoại số: 0778281003; sim điện thoại số: 0867627912.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2021) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tứ Hải

